|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP  Số: /2020/TT-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    Hà Nội, ngày tháng năm 2020 |

###### **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp**

*Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Thông tư số 08/2018/TT-BTP):

1. Bổ sung điểm đ khoản 1 và khoản 3, khoản 4 Điều 5 như sau:

“Điều 5. Các trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng

1. Việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo yêu cầu tại Trung tâm Đăng ký bao gồm các trường hợp sau đây:

*đ) Các biện pháp bảo đảm khác bằng động sản không phải tàu bay, tàu biển, trừ cầm giữ tài sản.*

*3. Các thỏa thuận trong hợp đồng, giao dịch (gọi chung là thoả thuận) không thuộc thẩm quyền đăng ký của các cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tàu bay, tàu biển hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của luật có liên quan (ví dụ như: Hợp đồng ký gửi hàng hoá, hợp đồng mượn tài sản, thỏa thuận mua trả chậm hoặc trả dần, thỏa thuận chuộc lại tài sản đã bán, thỏa thuận tài sản chung vợ chồng...) được đăng ký tại các Trung tâm Đăng ký trong trường hợp cá nhân, pháp nhân có yêu cầu nhằm mục đích công khai hóa thông tin.”*

*4. Thay đổi nội dung thỏa thuận đã đăng ký, sửa chữa sai sót, xoá đăng ký thoả thuận đã đăng ký nêu tại khoản 3 của Điều này.*

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và 4; bãi bỏ điểm b và sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm c khoản 7; sửa đổi khoản 8 Điều 6 như sau:

“**Điều 6. Tài sản thuộc trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng**

Các tài sản bảo đảm được đăng ký tại Trung tâm Đăng ký theo yêu cầu, gồm:

1. Ô tô, xe máy, các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác; các phương tiện giao thông đường sắt, *phương tiện khác có đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản*.

4. Tiền Việt Nam, ngoại tệ, *giá trị rừng sản xuất là rừng trồng; giá trị quyền sử dụng khu vực biển được Nhà nước giao cho tổ chức, cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản.*

7. Các quyền tài sản theo quy định tại Điều 115 Bộ luật Dân sự, *luật khác có liên quan* *không thuộc thẩm quyền đăng ký của cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất,* *tàu bay, tàu biển,* gồm:

a) Quyền tài sản phát sinh từ quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng*; quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền khác phát sinh từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;* quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên bao gồm cả *quyền khai thác khoáng sản;*

c) *Các quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, giao dịch hoặc căn cứ pháp lý khác liên quan đến tài sản là động sản hoặc các quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, giao dịch hoặc căn cứ pháp lý khác liên quan đến tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất (trừ quyền hưởng dụng, quyền bề mặt, quyền đối với bất động sản liền kề), tàu bay, tàu biển theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, hàng không, hàng hải và pháp luật khác có liên quan, như: quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán, quyền được bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm, quyền khai thác phát triển dự án, quyền thu tiền và các quyền cụ thể khác.*

8. *Hoa lợi;* lợi tức, quyền được nhận số tiền bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm hoặc các lợi ích khác thu được từ tài sản bảo đảm nêu tại Điều này; lợi tức thu được từ việc khai thác tàu bay, tàu biển; lợi tức thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; các khoản phải thu, các khoản phí, *lợi tức* thu được trong quá trình đầu tư, kinh doanh, *khai thác*, phát triển dự án xây dựng nhà ở, dự án xây dựng công trình và *cơ sở hạ tầng trong khu công nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất.*

3. Bổ sung Điều 6a như sau:

“***Điều 6a. Nguyên tắc đăng ký thỏa thuận trong hợp đồng, giao dịch tại các Trung tâm Đăng ký***

*Việc đăng ký thỏa thuận trong hợp đồng, giao dịch tại các Trung tâm Đăng ký được thực hiện trên cơ sở nội dung kê khai trên Phiếu yêu cầu đăng ký và không làm phát sinh hiệu lực của hợp đồng, giao dịch. Người yêu cầu đăng ký chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và tính chính xác của các thông tin kê khai trong Phiếu yêu cầu đăng ký, chịu trách nhiệm đảm bảo nội dung yêu cầu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 387 Bộ luật Dân sự năm 2015, không trái đạo đức xã hội, không xâm phạm quyền nhân thân hoặc bí mật đời tư theo quy định của Bộ luật Dân sự, luật khác có liên quan”.*

4. Bổ sung Điều 7a như sau:

*“****Điều 7a. Đăng ký trực tuyến trong trường hợp không yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu***

*1. Cá nhân, pháp nhân nếu không yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu nhưng có yêu cầu đăng ký trực tuyến thì có thể khởi tạo một tài khoản để thực hiện đăng ký, yêu cầu cung cấp thông tin.*

*Cá nhân, pháp nhân sử dụng tài khoản do mình khởi tạo để thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thỏa thuận do chính mình xác lập.*

*2. Khi khởi tạo tài khoản đăng ký trực tuyến trên Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp, cá nhân, pháp nhân phải kê khai đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai đồng thời đính kèm tập tin (file scan) giấy tờ xác định tư cách pháp lý của người khởi tạo tài khoản theo định dạng PDF (Portable Document Format).*

*3. Khi thực hiện đăng ký trực tuyến, cá nhân, pháp nhân thực hiện việc kê khai các nội dung trên Biểu mẫu điện tử tương tác theo hướng dẫn tại Chương II của Thông tư số 08/2018/TT-BTP và hướng dẫn tại Thông tư này.*

*4. Cá nhân, pháp nhân phải thanh toán phí trước khi xác nhận yêu cầu đăng ký trên hệ thống đăng ký trực tuyến.”*

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a, đ, e khoản 1; và bổ sung khoản 6 và 7 Điều 9 như sau:

“**Điều 9. Kê khai thông tin trên Phiếu yêu cầu đăng ký và trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến**

1. Thông tin về bên bảo đảm, bên mua tài sản có bảo lưu quyền sở hữu, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ (sau đây gọi là bên bảo đảm) được kê khai như sau:

a) Đối với cá nhân là công dân Việt Nam thì phải kê khai đầy đủ họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân. *Trong trường hợp không có Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân thì kê khai số giấy chứng minh được cấp theo quy định của Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên và viên chức quốc phòng*;

đ) Đối với hộ gia đình thì kê khai *thông tin* *của thành viên hộ gia đình theo quy định tại điểm a của khoản này;*

e) Đối với hộ kinh doanh thì kê khai *thông tin* *của thành viên hộ kinh doanh* *theo quy định tại điểm a của khoản này*;

*6. Trường hợp kê khai tài sản bảo đảm là phương tiện khác có đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản, người thực hiện đăng ký kê khai theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều này. Việc mô tả thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.*

*7. Trường hợp kê khai thông tin về bên bảo đảm là cá nhân theo giấy chứng minh được cấp theo quy định của Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên và viên chức quốc phòng thì người yêu cầu đăng ký, người thực hiện đăng ký thực hiện việc kê khai vào ô thể hiện Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân trên Phiếu yêu cầu đăng ký hoặc trường tương ứng trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến.”*

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và điểm a, c, d, đ, khoản 2; bổ sung khoản 3, 4 và 5 Điều 11 như sau:

“**Điều 11. Ký phiếu yêu cầu đăng ký**

1. Phiếu yêu cầu đăng ký phải có đầy đủ chữ ký *của người có thẩm quyền, con dấu (nếu có) của bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm hoặc của người đại diện hợp pháp của bên bảo đảm, bên nhận bảo, trừ các trường hợp nêu tại khoản 2, 3 và 4 Điều này*.

2. Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ cần chữ ký *của người có thẩm quyền*, con dấu (nếu có) của một trong các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng hoặc người *đại diện hợp pháp* *của một trong các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng* trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp một trong các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng không ký vào Phiếu yêu cầu đăng ký thì người yêu cầu đăng ký gửi Phiếu yêu cầu đăng ký kèm theo bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp đồng bảo đảm, hợp đồng để Trung tâm Đăng ký sao lưu, đối chiếu (01 bản). *Trường hợp Phiếu yêu cầu đăng ký được gửi qua thư điện tử thì người yêu cầu đăng ký gửi Phiếu yêu cầu đăng ký kèm theo bản sao hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp đồng bảo đảm, hợp đồng định dạng PDF;*

b) Trong trường hợp yêu cầu đăng ký thay đổi thông tin về bên nhận bảo đảm hoặc rút bớt tài sản bảo đảm, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm thì Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ cần chữ ký *của người có thẩm quyền*, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm hoặc người *đại diện hợp pháp* *của của bên nhận bảo đảm*;

c) Trường hợp xóa đăng ký, *đăng ký thay đổi rút bớt tài sản bảo đảm, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm* mà có nhiều bên nhận bảo đảm nhưng Phiếu yêu cầu chỉ có một trong các bên nhận bảo đảm ký thì phải gửi kèm theo văn bản thể hiện sự đồng ý của các bên nhận bảo đảm còn lại về việc xóa đăng ký (hoặc văn bản thông báo giải chấp), *về việc rút bớt tài sản bảo đảm hoặc về việc xử lý tài sản bảo đảm*.

Trường hợp bên nhận bảo đảm không ký vào Phiếu yêu cầu thì Phiếu yêu cầu chỉ cần chữ ký *của người có thẩm quyền*, con dấu (nếu có) của bên bảo đảm *hoặc người đại diện hợp pháp của bên bảo đảm* và người yêu cầu đăng ký nộp kèm theo văn bản đồng ý xóa đăng ký (hoặc văn bản thông báo giải chấp), *văn bản đồng ý* *đăng ký thay đổi rút bớt tài sản bảo đảm, văn bản đồng ý* *đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm* của bên nhận bảo đảm (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

*d) Trường hợp tổ chức không sử dụng con dấu mà người ký trên Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký, Phiếu yêu cầu sửa chữa sai sót, Phiếu yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, Phiếu yêu cầu xoá đăng ký không đúng với người ký trên Phiếu yêu cầu đăng ký trước đó thì người yêu cầu đăng ký có trách nhiệm cung cấp văn bản xác định người có thẩm quyền ký trên Phiếu yêu cầu đăng ký (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).”*

*3. Trường hợp yêu cầu đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm do tổ chức lại doanh nghiệp, mua bán nợ hoặc do chuyển giao quyền yêu cầu, chuyển giao nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật thì Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ cần có chữ ký của người có thẩm quyền, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm mới hoặc của người đại diện hợp pháp của bên nhận bảo đảm mới.*

*4. Trường hợp xóa đăng ký theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP mà người yêu cầu xóa đăng ký là Cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng thừa phát lại đã kê biên, xử lý tài sản bảo đảm hoặc của cá nhân, pháp nhân mua tài sản thi hành án thì Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ cần có chữ ký của người có thẩm quyền, con dấu (nếu có) của các tổ chức, cá nhân này hoặc của người đại diện hợp pháp của cá nhân, pháp nhân mua tài sản thi hành án.*

*5. Trường hợp chi nhánh của pháp nhân được pháp nhân giao nhiệm vụ thực hiện chức năng của pháp nhân về đăng ký biện pháp bảo đảm theo điều lệ hoặc theo ủy quyền của người có thẩm quyền của pháp nhân phù hợp với quy định của pháp luật trong các trường hợp quy định tại Điều này thì chữ ký của người có thẩm quyền, con dấu (nếu có) của chi nhánh thay thế cho chữ ký của người có thẩm quyền, con dấu (nếu có) của pháp nhân”.*

*7. Sửa đổi khoản 1, bãi bỏ khoản 2 Điều 12 như sau:*

*“1. Phương thức thanh toán phí khi thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thỏa thuận gồm:*

*a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Đăng ký nơi nộp Phiếu yêu cầu đăng ký;*

*b) Thanh toán trực tuyến trên hệ thống đăng ký trực tuyến;*

*c) Chuyển tiền vào tài khoản của Trung tâm Đăng ký mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc mở tại Ngân hàng.*

8. Bổ sung khoản 4 Điều 13 như sau:

“**Điều 13. Đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng; đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký; sửa chữa sai sót do lỗi của cơ quan đăng ký; đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm; xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng**

*4. Trường hợp đăng ký thay đổi về thời điểm ký kết hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng khác thì thời điểm này không được sau thời điểm đăng ký lần đầu của biện pháp bảo đảm hoặc hợp đồng đã đăng ký”.*

9. Bổ sung Điều 13a như sau:

***“Điều 13a. Đăng ký thỏa thuận trong hợp đồng, giao dịch***

*1. Việc kê khai thông tin về các bên tham gia thỏa thuận và mô tả tài sản liên quan đến thỏa thuận trên Phiếu yêu cầu đăng ký và Biểu mẫu điện tử tương tác của Hệ thống đăng ký trực tuyến; ký phiếu yêu cầu đăng ký; phương thức nộp phí; phương thức nộp Phiếu yêu cầu đăng ký thỏa thuận; việc thực hiện đăng ký thỏa thuận, đăng ký thay đổi nội dung thỏa thuận đã đăng ký, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký thỏa thuận; lưu trữ hồ sơ đăng ký; cung cấp thông tin được thực hiện theo hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng tại Thông tư này, trừ trường hợp hướng dẫn tại khoản 2 Điều này.*

*2. Trường hợp Phiếu yêu cầu đăng ký thỏa thuận chỉ có chữ ký, con dấu (nếu có) của người có thẩm quyền của một bên tham gia thỏa thuận hoặc người đại diện hợp pháp của người này thì người yêu cầu đăng ký phải nộp thêm văn bản thể hiện sự đồng ý đăng ký của bên tham gia thỏa thuận còn lại (bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực)”.*

10. Sửa đổi khoản 1 và khoản 3, bổ sung khoản 4 Điều 17 như sau:

“**Điều 17. Tiêu chí cung cấp thông tin**

Việc cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên được thực hiện theo các tiêu chí sau đây:

1. Theo *số* giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm, nêu tại khoản 1 Điều 9 của Thông tư này.

2. Theo số khung của *phương tiện* *giao thông hoặc phương tiện khác* trong trường hợp tài sản bảo đảm là *phương tiện giao thông hoặc phương tiện khác* có số khung.

3. Theo số đăng ký của biện pháp bảo đảm, hợp đồng đã được đăng ký hoặc số *đăng ký* văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án, giải tỏa kê biên tài sản thi hành án đã được trao đổi.

*4. Theo tên của bên bảo đảm nêu tại điểm i và k khoản 1 Điều 9 của Thông tư số 08/2018/TT-BTP”.*

11. Sửa đổi, bổ sung điểm a và b khoản 1 Điều 20 như sau:

**“Điều 20. Phạm vi thông tin được trao đổi**

1. Thông tin do Trung tâm Đăng ký trao đổi gồm:

a) Thông tin về bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm gồm:

Thông tin đối với cá nhân là họ và tên, số giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của cá nhân (Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc *giấy chứng minh được cấp theo quy định của Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên và viên chức quốc phòng* đối với công dân Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài; thẻ thường trú đối với người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam).

Thông tin đối với pháp nhân là tên, mã số thuế do cơ quan thuế cấp đối với doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có đăng ký kinh doanh (đăng ký doanh nghiệp); tên và mã số thuế được đăng ký tại cơ quan nước ngoài có thẩm quyền hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh trong trường hợp tên đăng ký tổ chức không viết bằng chữ Latinh đối với tổ chức được thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

b) Thông tin về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, tàu cá, phương tiện giao thông đường sắt gồm: Số khung, số máy (nếu có), biển số xe, *tên phương tiện* đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, *phương tiện khác có đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản*; Tên phương tiện, số đăng ký, năm và nơi đóng, chiều dài, chiều rộng, chiều cao mạn, trọng tải toàn phần, công suất máy chính (nếu có) đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá; Tên phương tiện, số đăng ký, số động cơ, kiểu loại động cơ (nếu có) đối với phương tiện là đầu máy và các phương tiện động lực chuyên dùng, số đăng ký đối với phương tiện là toa xe, toa xe gòong (nếu có);

c) Thời điểm đăng ký biện pháp bảo đảm.”

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 như sau:

**“Điều 22. Tiếp nhận và xử lý thông tin được trao đổi**

1. Trường hợp có yêu cầu gửi thông báo thế chấp tài sản là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, *phương tiện khác có đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản,* phương tiện thủy nội địa, tàu cá, phương tiện giao thông đường sắt, thì Trung tâm Đăng ký gửi bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên tài sản thi hành án kèm theo Phụ lục thông tin tài sản thế chấp (hoặc xóa thế chấp) là phương tiện giao thông đến Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản.

Sau khi nhận được văn bản thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết thông tin về tài sản bảo đảm do Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản gửi đến, Trung tâm Đăng ký gửi văn bản thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết thông tin về tài sản bảo đảm đó cho người yêu cầu đăng ký.”

13. Bổ sung, thay thế biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2028/TT-BTP như sau:

*a) Bổ sung Phiếu yêu cầu đăng ký thỏa thuận trong hợp đồng ,giao dịch (Mẫu số 01a);*

*b) Thay thế Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng (Mẫu số 09) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BTP bằng Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thỏa thuận (Mẫu số 09) ban hành kèm theo Thông tư này.*

*(Phương án 2: Xây dựng Văn bản chứng nhận riêng đối với đăng ký thỏa thuận)*

*c) Thay thế Phiếu yêu cầu xóa đăng ký (Mẫu số 05) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BTP bằng Phiếu yêu cầu xóa đăng ký (Mẫu số 05) ban hành kèm theo Thông tư này”.*

14. Bổ sung khoản 4 Điều 24 như sau:

***“Điều 24. Điều khoản thi hành***

*4. Kể từ ngày Luật Chứng khoán năm 2019 và văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực, Trung tâm Đăng ký thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán khác không thuộc thẩm quyền của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 Luật Chứng khoán năm 2019”.*

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổ chức triển khai việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, *thỏa thuận* và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký theo quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Toà án nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - Các Thứ trưởng (để biết);  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Website Chính phủ;  - Công báo (02 bản);  - Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp: Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ Các vấn đề chung về XDPL, Vụ Pháp luật Dân sự kinh tế, Cục Kiểm soát TTHC, Cục Kiểm tra VBQPPL, Cục Bổ trợ tư pháp (để biết);  - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, Cục ĐKQGGDBĐ. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Khánh Ngọc** |